

TỔNG KẾT PHẦN TẬP LÀM VĂN

I – CÁC KIỂU VĂN BẢN ĐÃ HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN THCS

Đọc bảng tổng kết sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

STT	Kiểu văn bản	Phương thức biểu đạt	Ví dụ về hình thức văn bản cụ thể
1	Văn bản tự sự	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày các sự việc (sự kiện) có quan hệ nhân quả dẫn đến kết cục, biểu lộ ý nghĩa. – Mục đích : Biểu hiện con người, quy luật đời sống, bày tỏ tình cảm, thái độ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bản tin báo chí – Bản tường thuật, tường trình – Tác phẩm lịch sử – Tác phẩm văn học nghệ thuật : truyện, tiểu thuyết, kí sự,...
2	Văn bản miêu tả	<ul style="list-style-type: none"> – Tái hiện các tính chất, thuộc tính sự vật, hiện tượng làm cho chúng hiển hiện. – Mục đích : Giúp con người cảm nhận và hiểu được chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Văn tả cảnh, tả người, tả sự vật – Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự
3	Văn bản biểu cảm	<ul style="list-style-type: none"> – Bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của con người đối với con người, thiên nhiên, xã hội, sự vật. – Mục đích : Bày tỏ tình cảm và khơi gợi sự đồng cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Điện mừng, lời thăm hỏi, chia buồn, văn tế, điệu văn – Thư từ biểu hiện tình cảm giữa người với người – Tác phẩm văn học : thơ trữ tình, tùy bút, bút kí,...
4	Văn bản thuyết minh	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày thuộc tính, cấu tạo, nguyên nhân, kết quả, tính có ích hoặc có hại của sự vật, hiện tượng. – Mục đích : Giúp người đọc có tri thức khách quan và có thái độ đúng đắn đối với chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Bản thuyết minh sản phẩm hàng hoá – Lời giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật – Văn bản trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học tự nhiên và xã hội

5	Văn bản nghị luận	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tư tưởng, quan điểm đối với tự nhiên, xã hội, con người và tác phẩm văn học bằng các luận điểm, luận cứ và cách lập luận. - Mục đích : Thuyết phục mọi người tin theo cái đúng, cái tốt, từ bỏ cái sai, cái xấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cáo, hịch, chiếu, biểu - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi - Sách lí luận - Lời phát biểu trong hội thảo về khoa học xã hội - Tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn học
6	Văn bản điều hành (hành chính - công vụ)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày theo mẫu chung và chịu trách nhiệm pháp lí về các ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, tập thể đối với cơ quan quản lí ; hay ngược lại, bày tỏ yêu cầu, quyết định của người có thẩm quyền đối với người có trách nhiệm thực thi, hoặc thoả thuận giữa công dân với nhau về lợi ích và nghĩa vụ. - Mục đích : Đảm bảo các quan hệ bình thường giữa người và người theo quy định và pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị - Biên bản - Tường trình - Thông báo - Hợp đồng,...

Câu hỏi :

1. Hãy cho biết sự khác nhau của các kiểu văn bản trên. (Gợi ý : Tự sự khác miêu tả như thế nào ? Thuyết minh khác tự sự và miêu tả như thế nào ? Văn bản biểu cảm khác văn bản thuyết minh ở đâu ? Văn bản nghị luận khác văn bản điều hành ở những điểm nào ? Hãy nêu các phương thức biểu đạt cơ bản của mỗi kiểu để làm sáng tỏ các câu hỏi trên.)

2. Các kiểu văn bản trên có thể thay thế cho nhau được hay không ? Vì sao ?

3. Các phương thức biểu đạt trên có thể được phối hợp với nhau trong một văn bản cụ thể hay không ? Vì sao ? Nêu một ví dụ để minh hoạ.

4. Từ bảng trên, hãy cho biết kiểu văn bản và hình thức thể hiện, thể loại tác phẩm văn học có gì giống nhau và khác nhau.

- a) Hãy kể tên các thể loại văn học đã học, ghi lên bảng.
- b) Mỗi thể loại ấy đã sử dụng các phương thức biểu đạt nào ?
- c) Tác phẩm văn học như thơ, truyện, kịch có khi nào sử dụng yếu tố nghị luận không ? Cho ví dụ và cho biết yếu tố nghị luận đó có đặc điểm gì.

5. Kiểu văn bản tự sự và thể loại văn học tự sự khác nhau như thế nào ? Tính nghệ thuật trong tác phẩm văn học tự sự thể hiện ở những điểm nào ?

6. Kiểu văn bản biểu cảm và thể loại văn học trữ tình giống và khác nhau ở những điểm nào ? Nêu đặc điểm của thể loại văn học trữ tình. Cho ví dụ minh họa.

7. Tác phẩm nghị luận có cần các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự không ? Cần ở mức độ nào, vì sao ?

II – PHẦN TẬP LÀM VĂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGŨ VĂN THCS

1. Phần Văn và Tập làm văn có mối quan hệ với nhau như thế nào ? Hãy nêu ví dụ cho thấy mối quan hệ đó trong chương trình đã học.

2. Phần Tiếng Việt có quan hệ như thế nào với phần Văn và phần Tập làm văn ? Nêu ví dụ chứng minh.

3. Các phương thức biểu đạt : miêu tả, tự sự, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh có ý nghĩa như thế nào đối với việc rèn luyện kỹ năng làm văn ?

III – CÁC KIỂU VĂN BẢN TRONG TÂM

1. Văn bản thuyết minh

- a) Văn bản thuyết minh có đích biểu đạt là gì ?
- b) Muốn làm được văn bản thuyết minh, trước hết cần chuẩn bị những gì ?
- c) Hãy cho biết các phương pháp thường dùng trong văn bản thuyết minh.
- d) Ngôn ngữ của văn bản thuyết minh có đặc điểm gì ?

2. Văn bản tự sự

- a) Văn bản tự sự có đích biểu đạt là gì ?

b) Nêu các yếu tố tạo thành văn bản tự sự.

c) Vì sao văn bản tự sự thường kết hợp với các yếu tố miêu tả, nghị luận, biểu cảm? Hãy cho biết tác dụng của các yếu tố đó đối với văn bản tự sự.

d) Ngôn ngữ trong văn bản tự sự có đặc điểm gì?

3. Văn bản nghị luận

a) Văn bản nghị luận có đích biểu đạt là gì?

b) Văn bản nghị luận do các yếu tố nào tạo thành?

c) Nêu yêu cầu đối với luận điểm, luận cứ và lập luận.

d) Nêu dàn bài chung của bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

e) Nêu dàn bài chung của bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) hoặc về một bài thơ, đoạn thơ.